

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Khu vực 7 tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 03/10/1992 tại phường R, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: 18/10 C, phường R, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng E (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); bị cáo có vợ đã ly hôn; bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; bị cáo có 04 anh chị em ruột; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2025 đến ngày 02/11/2025 chuyển sang biện pháp tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Tuấn N**, sinh ngày 26/11/1980 tại xã S, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp V, xã S, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé H sinh năm 1985; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2025 đến ngày 02/11/2025 chuyển sang biện pháp tạm giam cho đến

nay (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Anh Lê Tuấn K, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Ấp Lô n, xã A, tỉnh An Giang.

2/ Anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Đước m, xã A, tỉnh An Giang.

3/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp C, xã An B, tỉnh An Giang.

(Các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị Thuý L, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ x, ấp V, xã S, tỉnh An Giang.

2/ Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 2003

Nơi cư trú: 211/2 M, phường R, tỉnh An Giang.

3/ Chị Thị Thanh T, sinh năm 2003

Địa chỉ: 354 Huỳnh Tấn P, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/10/2025 Nguyễn Văn V (V) điện thoại rủ Lê Tuấn N (N) đi bắt trộm chó được N đồng ý và N kêu V qua rước để đi cùng. Khi đi V chuẩn bị và mang theo 01 bộ dụng cụ súng điện tự chế, 02 đoạn gỗ mỗi đoạn dài 47 cm trên đầu đoạn gỗ có hai thanh sắt nhọn và dây điện màu đen dài khoảng 05m; 01 đoạn gỗ chế tạo có máng súng, cò súng, đường ngắm, dạng súng điện tự chế để sử dụng vào mục đích bắn chó do V đặt mua trên mạng xã hội. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày V điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Sirius màu đen gắn biển kiểm soát 68S3-5437 đến nhà của N thuê ở Lô 8 S12 khu dân cư Bùi Viện, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang để chở N đi. Khi đi N là người điều khiển xe chạy từ Rạch Giá đến địa bàn xã An Biên để tìm tài sản trộm cắp.

Khi cả hai đến khu vực nhà anh Lê Tuấn K ở ấp Lô n xã A thì phát hiện có 01 con chó màu vàng đen đang đứng trên lộ, V kêu N dừng lại để V dùng súng tự chế bắn. Sau khi bắn chó bị xỉu thì V xuống ôm chó lên xe sử dụng băng keo quấn mõm chó lại, N mở bọc nylon màu đen đã chuẩn bị từ trước để V bỏ chó

vào rồi để ở phía trước xe và cả hai tiếp tục di chuyển đi trộm cắp.

Cùng với phương thức, thủ đoạn trộm cắp như trên V và N tiếp tục trộm cắp được thêm 03 con chó (gồm: 01 con chó màu đen (chưa xác định được chủ sở hữu); 01 con chó màu vàng, sọc đen (chó đen) của anh Nguyễn Phương T tại ấp Xẻo Đước m xã A và có 01 con chó màu vàng của ông Trần Văn H ở ấp C xã A).

Đến khoảng 03 giờ ngày 24/10/2025 khi V và N đi đến ấp Lô 3 xã An Biên thì bị lực lượng Công an xã An Biên tiến hành bắt quả tang cùng tang vật gồm 04 con chó vừa trộm cắp được, 01 xe gắn máy Sirius màu đen gắn biển số 68S3-5437 đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ súng điện tự chế sử dụng vào mục đích bắn chó.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang tiến hành định giá tài sản gồm: 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 21kg, 01 con chó màu vàng trọng lượng 17,5kg, 01 con chó màu vàng sọc đen (chó Đen) trọng lượng 13,5kg và 01 con chó màu đen (chó mực) trọng lượng 10kg đã chết do N và V trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã An Biên định giá đối với 04 con chó có trọng lượng 62 kg có giá tại thời điểm định giá ngày 24/10/2025 là 5.270.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang thu giữ của các bị cáo gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen có số máy 5C5J182221 số khung RLCS6J0GY182222 có gắn biển số 68S3-5437; 01 (một) bộ dụng cụ súng điện tự chế, gồm 02 (hai) đoạn gỗ mỗi đoạn dài 47 cm (cen ti mét), trên đầu gỗ có chế tạo 02 (hai) thanh sắt nhọn và dây điện màu đen dài khoảng 05m (mét); 01 (một) đoạn gỗ chế tạo có máng súng, cò súng, đường ngấm, dạng súng điện tự chế là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội đồng thời cho tiêu huỷ 04 con chó là vật chứng đang trong tình trạng phân huỷ mạnh.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-AB ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo V và N đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, các bị cáo khai nhận vào khoảng 01 giờ đến 03 giờ sáng ngày 24/11/2025 đã cùng nhau đi đến địa bàn xã An Biên tỉnh An Giang dùng súng

điện tự chế để bắn và bắt trộm 04 con chó của người dân và sau đó bị lực lượng bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Các bị cáo xác định trong bản cáo trạng đã nêu súng điện tự chế do các bị cáo đặt mua trên mạng nhưng thực tế các bị cáo chỉ mua một số bộ phận như công tắc điện còn các bộ phận còn lại của súng là do bị cáo V tự học hỏi trên mạng để chế và sau đó lắp ráp thành súng điện hoàn chỉnh. Các bị cáo thống nhất với kết quả định giá về tài sản do các bị cáo trộm cắp.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội tiếp tục giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Tuấn N mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen có số máy 5C5J182221 số khung RLCS6J0GY182222 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bộ dụng cụ súng điện tự chế là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Tuấn K yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, bị hại Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Phương T yêu cầu bồi thường số tiền 1.150.000 đồng. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với 01 con chó bị bắt trộm chưa tìm được chủ sở hữu sẽ được xem xét xử lý về sau khi chủ sở hữu có yêu cầu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bồi thường cho các bị hại thay các bị cáo nhưng không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay nên không xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội và không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo N đề nghị được xem xét hưởng án treo vì hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, con gái của bị cáo bị ung thư, bị cáo là trụ cột gia đình nhưng đã 03 lần bị tai biến do đó sức khoẻ yếu không kiếm được tiền để lo điều trị bệnh ung thư cho con.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Do động cơ vụ lợi muốn có tiền chi xài cá nhân bị cáo V điện thoại rủ bị cáo N đi bắt trộm chó, lợi dụng đêm tối vào khoảng thời gian từ 00 giờ 40 phút đến 03 giờ ngày 24/10/2025 các bị cáo chạy xe gắn máy đến địa bàn xã An Biên dùng súng điện tự chế cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 04 con chó có tổng trọng lượng là 62 kg của nhiều người dân trên địa bàn xã An Biên và bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Các bị cáo V và N đều là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có đủ khả năng để nhận thức tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ nhưng lợi dụng đêm tối các bị cáo thực hiện hành vi bất hợp pháp chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá giá trị tài sản mà các bị cáo V và N trộm cắp có giá trị là 5.270.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã vận động người thân khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp, xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hiện nay tình trạng bắt trộm chó ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, việc xem xét xử lý nghiêm loại hành vi này là rất cần thiết nhằm bảo vệ tài sản của người dân và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo đồng thời còn mang tính răn đe đối với các hành vi vi phạm tương tự trong cộng đồng. Trong vụ án này bị cáo V và bị cáo N phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn trong đó V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người trực tiếp thực hiện hành vi bắt chó, còn bị cáo N phối hợp và hỗ trợ tốt cho bị cáo V để cùng thực hiện việc trộm cắp. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức phạt đối với bị cáo V nghiêm khắc hơn đối với bị cáo N. Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, xét thấy qua phiên tòa bị cáo N đã nhận thức sâu sắc được hành vi vi phạm của mình, hoàn cảnh của bị cáo N đã 03 lần bị bệnh tai biến sức khỏe không tốt, con của bị cáo đang bị ung thư trong khi điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn và cần sự chăm sóc của cha mẹ, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N với mức án 04 tháng tù thấp hơn mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về ổn định cuộc sống gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo V và N đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Tuấn K, Nguyễn Phương T, Trần Văn H đã được các bị cáo vận động người thân khắc phục toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không tiếp tục xem xét.

Đối với 01 con chó bị các bị cáo bắt trộm chưa tìm được chủ sở hữu sẽ được xem xét xử lý về sau khi chủ sở hữu có yêu cầu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện bồi thường khắc phục thiệt hại thay cho các bị cáo nhưng không có yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không tiếp tục xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo, lực lượng chức năng đã thu giữ các vật chứng gồm: 04 con chó do các bị cáo trộm cắp được, 01 xe máy hiệu Sirius là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và 01 súng điện tự chế cùng các vật dụng đi kèm là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần được xử lý như sau:

Đối với 04 con chó có tổng trọng lượng 62 kg do các bị cáo trộm cắp được gồm: 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 21kg, 01 con chó màu vàng trọng lượng 17,5kg, 01 con chó màu vàng sọc đen (chó Dện) trọng lượng 13,5kg và 01 con chó màu đen (chó mực) trọng lượng 10kg khi thu giữ đã bị chết và đang trong quá trình phân huỷ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành tiêu huỷ vào ngày 25/11/2025 là phù hợp.

Đối với biển số 68S3-5437 gắn trên xe Sirius màu đen có số máy 5C5J182221 số khung RLCS6J0GY182222 mà các bị cáo sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội qua xác minh thuộc quản lý của Công an phường Rạch Giá tỉnh An Giang và không phải là biển kiểm soát đăng ký của xe máy Sirius màu đen có số máy 5C5J182221 số khung RLCS6J0GY182222 nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang đã tiến hành bàn giao biển kiểm

soát 68S3-5437 cho công an phường Rạch Giá, tỉnh An Giang theo quy định là phù hợp.

Đối với xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen có số máy 5C5J182221, số khung RLCS6J0GY182222 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ súng điện tự chế, gồm: 02 (hai) đoạn gỗ mỗi đoạn dài 47 cm (cen ti mét), trên đầu gỗ có chế tạo 02 (hai) thanh sắt nhọn và dây điện màu đen dài khoảng 05m (mét); 01 (một) đoạn gỗ chế tạo có máng súng, cò súng, đường ngắm, dạng súng điện tự chế là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần được tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V và bị cáo N mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tuấn N.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Tuấn K, Nguyễn Phương T, Trần Văn H đã được các bị cáo

khắc phục thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không tiếp tục xem xét.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thuý L, chị Nguyễn Thị Bé N, chị Thị Thanh T đã thực hiện bồi thường khắc phục thiệt hại cho các bị hại thay các bị cáo nhưng không có yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không tiếp tục xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen có số máy 5C5J182221, số khung RLCS6J0GY182222 (không gắn biển số, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, không kèm chìa khoá và giấy chứng nhận đăng ký xe) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bộ dụng cụ súng điện tự chế, gồm: 02 (hai) đoạn gỗ mỗi đoạn dài 47 cm (cen ti mét), trên đầu gỗ có chế tạo 02 (hai) thanh sắt nhọn và dây điện màu đen dài khoảng 05m (mét); 01 (một) đoạn gỗ chế tạo có máng súng, cò súng, đường ngắm, dạng súng điện tự chế là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSKV7 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 –An Giang và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – An Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Lê Tuấn N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND KV7;
- VKDND tỉnh An Giang;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- CQ CSĐT CA tỉnh An Giang;
- Phân trại giam UMT cơ sở 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thơm